

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục 04 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 436/TTr-SVHTTDL ngày 23 tháng 02 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt 04 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đối với 04 thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 của Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Phòng KSTT, KG-VX, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TNBV.




**Trần Ngọc Tam**

**Phụ lục I**  
**ĐANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG**  
**LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI**  
**QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH BẾN TRE**  
*(Kèm theo Quyết định số 365 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2024*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới**

| STT                                   | Tên thủ tục hành chính  | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện  | Phí, Lệ phí | Căn cứ pháp lý   |
|---------------------------------------|---|----------------------|---|-------------|--|
| <b>Lĩnh vực: Thi đua, khen thưởng</b> |   |                      |   |             |  |
| 1                                     | Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”<br>(1.001376)                     | 122 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre | Không có    | - Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.  |
| 2                                     | Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”<br>(1.001108)                        | 122 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre | Không có    | - Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.   |
| 3                                     | Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật<br>(1.000871) | 105 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre | Không có    | - Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ. |
| 4                                     | Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật<br>(1.000564)    | 105 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre | Không có    | - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.  |



**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**MỖI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**  
**THUỘC THAM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO**  
**VÀ DU LỊCH TỈNH BẾN TRE**  
*(Kèm theo Quyết định số 365 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2024*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**Lĩnh vực: Thi đua, khen thưởng**

**1. Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” - Mã số 1.001376**  
**(Dịch vụ công trực tuyến một phần)**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:**

- Cá nhân hoạt động nghệ thuật tại các đơn vị nghệ thuật cơ sở gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” đến đơn vị nghệ thuật cơ sở nơi cá nhân đó công tác.

- Cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do nơi cá nhân đó đăng ký hộ khẩu thường trú đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” gửi 01 bộ hồ sơ thông báo đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), địa chỉ: Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ (trừ các ngày lễ, tết). Chuyên viên kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ: Ra giấy nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

**Bước 2:**

- Hội đồng cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định; thông báo công khai kết quả xét tặng trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” và được ít nhất 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp gửi cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh theo thời gian nêu trong Kế hoạch.

- Hội đồng cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định; đăng công khai danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh hoặc Báo Đồng Khởi trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số

thành viên có mặt tại cuộc họp; gửi 01 (một) bộ đến cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo thời gian nêu trong Kế hoạch.

- Hội đồng cấp Nhà nước: thực hiện qua 02 bước:

+ Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước: có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định; đăng công khai danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên có mặt tại cuộc họp gửi 01 (một) bộ đến cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo thời gian nêu trong Kế hoạch.

+ Hội đồng cấp Nhà nước có trách nhiệm xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định; đăng công khai danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định; gửi 03 (ba) bộ đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ công bố Quyết định phong tặng và trao tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” của Chủ tịch nước.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), địa chỉ: số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

### **1.3. Thành phần hồ sơ:**

- Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” kèm theo mẫu số 1a tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ\*.

- Các quyết định tặng giải thưởng quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ: Nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện).

---

\* Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc

- Bản xác nhận của cơ quan tổ chức cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp về sự tham gia của cá nhân trong các tác phẩm đạt giải Vàng hoặc Bạc dùng để quy đổi khi tính thành tích cho cá nhân tham gia theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ (nếu có).

- Bản sao các Quyết định về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (nếu có).

**1.4. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**1.5. Thời hạn giải quyết TTHC:** 122 ngày làm việc.

**1.6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân, tổ chức.

**1.7. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**1.8. Kết quả thực hiện TTHC:** Bằng chứng nhận và Huy hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”.

**1.9. Phí, lệ phí:** Không.

**1.10. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (Mẫu số 1a tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ).

**1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho ngành, nghề nghệ thuật; có uy tín nghề nghiệp; được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ.

- Có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên; riêng đối với loại hình nghệ thuật Xiếc, Múa có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên.

- Đã được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” và sau đó đạt một trong các tiêu chí sau:

+ Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia (trong đó có 01 giải Vàng là của cá nhân). Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 40/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Có ít nhất 03 giải Vàng quốc gia (nếu không có 01 giải Vàng là của cá nhân). Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 40/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Có công hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, thiếu giải thưởng theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này nhưng được Hội đồng các cấp thảo luận, đánh giá là trường hợp đặc biệt, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định ở một số trường hợp cụ thể sau:

. Nghệ sĩ là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, có nhiều công hiến, đóng góp trong lĩnh vực nghệ thuật.

. Nghệ sĩ tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của địa phương và đất nước.

. Nghệ sĩ là giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế.

### **1.12. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

Ảnh màu  
4 x 6  
(đóng dấu  
giáp lai)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ**  
**XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ SĨ NHÂN DÂN”**

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên (khai sinh): ..... Giới tính:.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:.....
4. Số Thẻ CCCD:.....Ngày cấp .....Nơi cấp:.....
5. Dân tộc:.....
6. Nguyên quán:.....
7. Hộ khẩu thường trú:.....
8. Đơn vị công tác:.....
9. Chức vụ hiện nay:.....
10. Trình độ đào tạo:.....chuyên ngành:.....
11. Chức danh nghệ thuật làm lâu nhất (từ 20 năm trở lên; nghệ thuật Xiếc, Múa từ 15 năm trở lên) đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (yêu cầu ghi cụ thể chức danh đề nghị xét tặng danh hiệu).....
12. Năm tham gia công tác:.....
13. Năm tham gia hoạt động nghệ thuật:.....
14. Năm được phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”:.....
15. Điện thoại nhà riêng: ..... Điện thoại di động:.....  
địa chỉ e-mail:.....
16. Địa chỉ liên hệ: .....

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn) đặc biệt là thời gian từ sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đến nay:

| <b>Thời gian</b><br>(Từ tháng, năm...) | <b>Cơ quan công tác</b> | <b>Nghề nghiệp, chức danh nghệ thuật, chức vụ</b> |
|--|-------------------------|---|
|--|-------------------------|---|



|                       |       |  |
|-----------------------|-------|--|
| đến tháng,<br>năm...) |       |  |
|                       | ..... |  |

### III. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đến thời điểm nộp hồ sơ

**1. Khen thưởng chung** (Nêu các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua từ cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)

| Năm | Hình thức khen thưởng | Cơ quan quyết định khen thưởng |
|-----|-----------------------|--------------------------------|
|     | .....                 |                                |

**2. Khen thưởng về nghệ thuật** (Nêu tên giải thưởng chính thức tại các Liên hoan nghệ thuật, Hội diễn nghệ thuật; tên tác phẩm được giải thưởng; chức danh của cá nhân tham gia vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng)

| Năm | Tên Giải thưởng | Tên tác phẩm được giải | Cơ quan quyết định tặng Giải thưởng | Chức danh cá nhân tham gia tác phẩm (đối với tác phẩm nghệ thuật tập thể) |
|-----|-----------------|------------------------|-------------------------------------|---|
|     |                 |                        | .....                               |   |

**IV. KỶ LUẬT** (Nêu các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên về Đảng, Chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội kèm theo bản sao quyết định):

.....  
 .....  
 .....

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật./.

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị**  
 (đối với nghệ sĩ thuộc đơn vị nghệ thuật)  
 (ký tên, đóng dấu)

(địa danh), ngày..... tháng..... năm.....  
**Người khai**  
 (ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND phường (xã) nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú**  
 (đối với nghệ sĩ tự do hoặc nghệ sĩ đã nghỉ hưu)  
 (ký tên, đóng dấu)

## **2. Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” - Mã số 1.001108 (Dịch vụ công trực tuyến một phần)**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### **Bước 1:**

- Cá nhân hoạt động nghệ thuật tại các đơn vị nghệ thuật cơ sở gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đến đơn vị nghệ thuật cơ sở nơi cá nhân đó công tác.

- Cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do nơi cá nhân đó đăng ký hộ khẩu thường trú đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” gửi 01 bộ hồ sơ thông báo đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), địa chỉ: Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ (trừ các ngày lễ, tết). Chuyên viên kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.
- + Nếu hồ sơ hợp lệ: Ra giấy nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

#### **Bước 2:**

- Hội đồng cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; thông báo công khai kết quả xét tặng trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” và được ít nhất 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp gửi cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh theo thời gian nêu trong Kế hoạch.

- Hội đồng cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; đăng công khai danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý: Cổng thông tin điện tử hoặc Báo Đồng Khởi trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên có mặt tại cuộc họp; gửi 01 (một) bộ đến cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo thời gian nêu trong Kế hoạch.

- Hội đồng cấp Nhà nước: thực hiện qua 02 bước

+ Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; đăng công khai danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc

thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên có mặt tại cuộc họp gửi 01 (một) bộ đến cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo thời gian nêu trong Kế hoạch.

+ Hội đồng cấp Nhà nước có trách nhiệm xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; đăng công khai danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trên Công thông tin điện tử Chính phủ và Công thông tin điện tử Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng Chuyên ngành cấp Nhà nước; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định; gửi 03 (ba) bộ đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ công bố Quyết định phong tặng và trao tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” của Chủ tịch nước.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), địa chỉ: số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

### **2.3. Thành phần hồ sơ:**

- Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (Mẫu số 1b tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ)\*.

- Các quyết định tặng giải thưởng quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ: Nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện).

- Bản xác nhận của cơ quan tổ chức cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp về sự tham gia của cá nhân trong các tác phẩm đạt giải Vàng hoặc Bạc dùng để quy đổi khi tính thành tích cho cá nhân tham gia theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ (nếu có);

- Bản sao các Quyết định về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (nếu có).

**2.4. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**2.5. Thời hạn giải quyết:** 122 ngày làm việc.

\* Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc

**2.6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân, tổ chức.

**2.7. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**2.8. Kết quả thực hiện TTHC:** Bằng chứng nhận và Huy hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.

**2.9. Phí, lệ phí:** Không.

**2.10. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (Mẫu số 1b tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ).

**2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật xuất sắc; có uy tín nghề nghiệp; được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ.

- Có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên; riêng đối với loại hình nghệ thuật Xiếc, Múa có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 10 năm trở lên.

- Đạt một trong các tiêu chí sau:

+ Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia (trong đó có 01 giải Vàng là của cá nhân).

Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

+ Có ít nhất 01 giải Vàng quốc gia và 02 giải Bạc quốc gia (trong đó có 01 giải Vàng là của cá nhân).

. Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

. Tỷ lệ quy đổi các giải Bạc trong nước và quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục sang giải Bạc quốc gia được tính như tỷ lệ quy đổi của giải Vàng.

+ Có ít nhất 03 giải Vàng quốc gia (nếu không có 01 giải Vàng là của cá nhân).

Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim,

chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

+ Có công hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, thiêu giải thưởng theo quy định tại điểm a, b và điểm c khoản này nhưng được Hội đồng các cấp thảo luận, đánh giá là trường hợp đặc biệt, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định ở một số trường hợp cụ thể sau:

. Nghệ sĩ là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, có nhiều công hiến, đóng góp trong lĩnh vực nghệ thuật.

. Nghệ sĩ tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của địa phương và đất nước.

. Nghệ sĩ là giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế.

### **2.12. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

Ảnh màu  
4 x 6  
(đóng dấu  
giáp lai)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ  
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ SĨ ƯU TÚ”**

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên (khai sinh): ..... Giới tính:.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:.....
4. Số Thẻ CCCD .....Ngày cấp .....Nơi cấp:.....
5. Dân tộc:.....
6. Nguyên quán:.....
7. Hộ khẩu thường trú:.....
8. Đơn vị công tác:.....
9. Chức vụ hiện nay:.....
10. Trình độ đào tạo: .....chuyên ngành:.....
11. Chức danh nghệ thuật làm lâu nhất (từ 15 năm trở lên; nghệ thuật Xiếc, Múa từ 10 năm trở lên) đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (yêu cầu ghi cụ thể chức danh đề nghị xét tặng danh hiệu).....
12. Năm tham gia công tác:.....
13. Năm tham gia hoạt động nghệ thuật:.....
14. Điện thoại gia đình, cá nhân: (Số di động; Email).....
15. Địa chỉ liên hệ: .....

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn).

| <b>Thời gian</b><br>(Từ tháng, năm...<br>đến tháng,<br>năm...) | <b>Cơ quan công tác</b> | <b>Nghề nghiệp, chức danh nghệ thuật,<br/>chức vụ</b> |
|--|-------------------------|---|
|  | .....                   |   |

### III. KHEN THƯỞNG

**1. Khen thưởng chung** (Nêu các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua từ cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)

| Năm | Hình thức khen thưởng | Cơ quan quyết định khen thưởng |
|-----|-----------------------|--------------------------------|
|     | .....                 |                                |

**2. Khen thưởng về nghệ thuật** (Nêu tên giải thưởng chính thức tại các Liên hoan nghệ thuật, Hội diễn nghệ thuật; tên tác phẩm được giải thưởng; chức danh của cá nhân tham gia vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng)

| Năm | Tên Giải thưởng | Tên tác phẩm được giải | Cơ quan quyết định tặng Giải thưởng | Chức danh cá nhân tham gia tác phẩm (đối với tác phẩm nghệ thuật tập thể) |
|-----|-----------------|------------------------|-------------------------------------|---|
|     |                 |                        | .....                               |   |

**IV. KỶ LUẬT** (Nêu các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên về Đảng, Chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội kèm theo bản sao quyết định):

.....  
 .....  
 .....

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật./.

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị**  
 (đối với nghệ sĩ thuộc đơn vị nghệ thuật)  
 (ký tên, đóng dấu)

(địa danh), ngày..... tháng..... năm....

**Người khai**  
 (ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND phường (xã) nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú**  
 (đối với nghệ sĩ tự do hoặc nghệ sĩ đã nghỉ hưu)  
 (ký tên, đóng dấu)

### **3. Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật - Mã số 1.000871 (Dịch vụ công trực tuyến một phần)**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

##### **Bước 1:**

- Tác giả đăng ký tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật theo chuyên ngành gửi 01 bộ hồ sơ thông báo đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), địa chỉ: Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ (trừ các ngày lễ, tết) hoặc Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương trong trường hợp tác giả là hội viên.

- Trường hợp tác giả đã mất thì người đại diện hợp pháp của tác giả hoặc Ban Chấp hành Hội Văn học, nghệ thuật nơi tác giả là hội viên, sau khi thống nhất với người đại diện hợp pháp của tác giả, đăng ký tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật theo quy định.

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ: Ra giấy nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

##### **Bước 2:**

- Trách nhiệm của Hội đồng cấp cơ sở:

+ Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật theo quy định.

+ Thông báo công khai kết quả xét tặng trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ.

+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả.

+ Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; gửi cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo quy định.

- Trách nhiệm của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước:

+ Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật theo quy định.

+ Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ.

+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc



thời hạn thông báo kết quả.

+ Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; gửi cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo quy định.

- Trách nhiệm của Hội đồng cấp Nhà nước:

+ Xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” theo quy định.

+ Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá và lựa chọn tác phẩm, công trình.

+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả.

+ Xem xét đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước và bỏ phiếu đối với các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật có giá trị đặc biệt xuất sắc, có ảnh hưởng rộng lớn, lâu dài trong đời sống xã hội nhưng chưa đạt tỷ lệ phiếu đồng ý theo quy định tại Hội đồng cấp Nhà nước.

+ Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ công bố Quyết định tặng và trao tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” của Chủ tịch nước.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), địa chỉ: số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

### 3.3. Thành phần hồ sơ:

- Bản đăng ký tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật theo Mẫu số 1a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ\*.

- Bản sao, ảnh chụp tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” được in trên khổ giấy A4, kèm theo các thông tin cơ bản về năm, tháng được công bố; tóm tắt nội dung tác phẩm.

- Quyết định tặng thưởng hoặc Giấy chứng nhận Giải thưởng đối với những tác phẩm, công trình quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ: Nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu

\* Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc

(trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện).

- Đối với tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực.

- Các tài liệu khác liên quan đến tác phẩm, công trình (nếu có).

**3.4. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**3.5. Thời hạn giải quyết:** 105 ngày làm việc.

**3.6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân, tổ chức.

**3.7. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**3.8. Kết quả thực hiện TTHC:** Bằng chứng nhận “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật.

**3.9. Phí, lệ phí:** Không.

**3.10. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Bản đăng ký tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật theo Mẫu số 1a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ.

**3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Tác giả có tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật được xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” phải trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chấp hành tốt pháp luật Việt Nam.

- Đã được công bố, sử dụng dưới các hình thức xuất bản, kiến trúc, triển lãm, sân khấu, điện ảnh, phát thanh, truyền hình, giảng dạy, đĩa hát và các hình thức khác kể từ ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) mừng 2 tháng 9 năm 1945. Thời gian công bố tối thiểu là 05 năm đối với “Giải thưởng Hồ Chí Minh” tính đến thời điểm nộp hồ sơ tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý về lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật hoặc Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương.

- Không có tranh chấp về quyền tác giả kể từ thời điểm được công bố.

- Đối với những tác phẩm, công trình được công bố, sử dụng từ năm 1993 trở về trước:

+ Có tác dụng to lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống xã hội, góp phần quan trọng vào việc thay đổi nhận thức của Nhân dân trong sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Có giá trị đặc biệt xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

- Đối với những tác phẩm, công trình được công bố, sử dụng sau năm 1993:

+ Có tác dụng to lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống xã hội, góp phần quan trọng vào việc thay đổi nhận thức của nhân dân trong sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Có giá trị đặc biệt xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật: Đã được tặng Giải Vàng, Giải A, Giải Nhất tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc Giải thưởng cao nhất của Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương thuộc lĩnh vực chuyên ngành hoặc được tặng giải cao nhất tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế có uy tín.

### **3.12. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

- Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Ảnh màu  
4 x 6  
(đóng dấu  
giáp lai)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ TÁC PHẨM, CÔNG TRÌNH**  
**Đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật năm...**

Kính gửi: Hội đồng xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh  
về văn học, nghệ thuật .....<sup>1</sup>

**1. Thông tin cá nhân**

- Họ và tên (khai sinh):..... Giới tính:.....
- Bí danh, bút danh.....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Dân tộc: .....
- Nguyên quán: .....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Đơn vị công tác: .....
- Điện thoại:.....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số Thẻ CCCD: .....Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

**2. Thông tin về gia đình:**

| Họ và tên | Năm sinh |    | Quan hệ gia đình với tác giả | Cơ quan công tác | Địa chỉ thường trú |
|-----------|----------|----|------------------------------|------------------|--------------------|
|           | Nam      | Nữ |                              |                  |                    |
|           |          |    |                              |                  |                    |
|           |          |    |                              |                  |                    |
|           |          |    |                              |                  |                    |

**3. Quá trình công tác:**

| Thời gian | Cơ quan công tác | Nghề nghiệp, chức vụ |
|-----------|------------------|----------------------|
|-----------|------------------|----------------------|

|  |  |  |
|--|--|--|
| (Từ tháng, năm ...<br>đến tháng, năm...) |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**4. Danh sách tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình đăng ký xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật (tác giả, đồng tác giả đăng ký không quá 05 tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình):**

- Lĩnh vực đề nghị xét tặng Giải thưởng:..... (ghi rõ lĩnh vực: Âm nhạc, Điện ảnh, Kiến trúc, Múa, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Sân khấu, Văn học hoặc Văn nghệ dân gian).

| TT | Tên và mô tả về tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình | Giải thưởng của tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình | Tác giả/ đồng tác giả | Năm công bố/xuất bản |
|----|--|--|-----------------------|----------------------|
|    |  |  |                       |                      |
|    |  |  |                       |                      |
|    |  |  |                       |                      |

**5. Khen thưởng:** (Nêu các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua từ cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)

| Năm | Hình thức khen thưởng | Cơ quan quyết định khen thưởng |
|-----|-----------------------|--------------------------------|
|     |                       |                                |
|     |                       |                                |
|     |                       |                                |

**6. Kỷ luật:** (Nêu các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên về Đảng, Chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội kèm theo bản sao quyết định).

.....  
 .....  
 .....

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật./.

(Địa danh), ngày ..... tháng ..... năm....

**Người đăng ký**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị hoặc  
Hội Văn học nghệ thuật tỉnh/thành phố**  
(ký tên, đóng dấu)

---

Ghi chú: <sup>(1)</sup> Hội đồng nơi gửi hồ sơ.

## **4. Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật - Mã số 1.000564 (Dịch vụ công trực tuyến một phần)**

### **4.1. Trình tự thực hiện:**

#### **Bước 1:**

- Tác giả đăng ký tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo chuyên ngành gửi 01 bộ hồ sơ thông báo đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), địa chỉ: Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ (trừ các ngày lễ, tết) hoặc Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương trong trường hợp tác giả là hội viên.

- Trường hợp tác giả đã mất thì người đại diện hợp pháp của tác giả hoặc Ban Chấp hành Hội Văn học, nghệ thuật nơi tác giả là hội viên, sau khi thống nhất với người đại diện hợp pháp của tác giả, đăng ký tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo quy định.

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ: Ra giấy nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

#### **Bước 2:**

- Trách nhiệm của Hội đồng cấp cơ sở:

+ Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo quy định.

+ Thông báo công khai kết quả xét tặng trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ.

+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả;

+ Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; gửi cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo quy định.

- Trách nhiệm của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước:

+ Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo quy định.

+ Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ.

+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc

thời hạn thông báo kết quả.

+ Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; gửi cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo quy định.

- Trách nhiệm của Hội đồng cấp Nhà nước:

+ Xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” theo quy định.

+ Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá và lựa chọn tác phẩm, công trình.

+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả.

+ Xem xét đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước và bỏ phiếu đối với các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật có giá trị đặc biệt xuất sắc, có ảnh hưởng rộng lớn, lâu dài trong đời sống xã hội nhưng chưa đạt tỷ lệ phiếu đồng ý theo quy định tại Hội đồng cấp Nhà nước”.

+ Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

+ Hội đồng cấp Nhà nước gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) 03 bộ hồ sơ để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ công bố Quyết định tặng và trao tặng “Giải thưởng Nhà nước” của Chủ tịch nước.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), địa chỉ: số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

#### **4.3. Thành phần hồ sơ:**

- Bản đăng ký tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo Mẫu số 1b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ\*.

- Bản sao, ảnh chụp tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” được in trên khổ giấy A4, kèm theo các thông tin cơ bản về năm, tháng được công bố; tóm tắt nội dung tác phẩm.

- Quyết định tặng thưởng hoặc Giấy chứng nhận Giải thưởng đối với những

---

\* Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc



tác phẩm, công trình quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ: Nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện).

- Đối với tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực.

- Các tài liệu khác liên quan đến tác phẩm, công trình (nếu có).

**4.4. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**4.5. Thời hạn giải quyết:** 105 ngày làm việc.

**4.6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân, tổ chức.

**4.7. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**4.8. Kết quả thực hiện TTHC:** Bằng chứng nhận “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật.

**4.9. Phí, lệ phí:** Không.

**4.10. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Bản đăng ký tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo Mẫu số 1b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ.

**4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Tác giả có tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật được xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” phải trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chấp hành tốt pháp luật Việt Nam.

- Đã được công bố, sử dụng dưới các hình thức xuất bản, kiến trúc, triển lãm, sân khấu, điện ảnh, phát thanh, truyền hình, giảng dạy, đĩa hát và các hình thức khác kể từ ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) mừng 2 tháng 9 năm 1945. Thời gian công bố tối thiểu là 03 năm đối với “Giải thưởng Nhà nước” tính đến thời điểm nộp hồ sơ tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật hoặc Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương.

- Không có tranh chấp về quyền tác giả kể từ thời điểm được công bố.

- Đối với những tác phẩm, công trình được công bố, sử dụng từ năm 1993 trở về trước:

+ Có tác dụng tốt trong giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ

thâm mỹ của Nhân dân, góp phần đáng kể vào việc thay đổi nhận thức của Nhân dân trong sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Có giá trị xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

- Đối với những tác phẩm, công trình được công bố, sử dụng sau năm 1993:

+ Có tác dụng tốt trong giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thâm mỹ của Nhân dân, góp phần đáng kể vào việc thay đổi nhận thức của Nhân dân trong sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Có giá trị xuất sắc về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật: Đã được tặng Giải Nhất, Nhì, Ba (Giải A, B, C hoặc Giải Vàng, Bạc, Đồng) tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc được tặng Giải Nhất, Nhì, Ba (Giải A, B, C hoặc Giải Vàng, Bạc, Đồng) của Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương thuộc lĩnh vực chuyên ngành hoặc được tặng giải thưởng chính tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế có uy tín.

#### **4.12. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

- Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Ảnh màu  
4 x 6  
(đóng dấu  
giáp lại)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ TÁC PHẨM, CÔNG TRÌNH**  
**Đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật năm...**

Kính gửi: Hội đồng xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh  
về văn học, nghệ thuật .....<sup>1</sup>

**1. Thông tin cá nhân**

- Họ và tên (khai sinh):..... Giới tính:.....
- Bí danh, bút danh.....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Dân tộc: .....
- Nguyên quán: .....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Đơn vị công tác: .....
- Điện thoại:.....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số Thẻ CCCD: .....Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

**2. Thông tin về gia đình:**

| Họ và tên | Năm sinh |    | Quan hệ gia đình với tác giả | Cơ quan công tác | Địa chỉ thường trú |
|-----------|----------|----|------------------------------|------------------|--------------------|
|           | Nam      | Nữ |                              |                  |                    |
|           |          |    |                              |                  |                    |
|           |          |    |                              |                  |                    |
|           |          |    |                              |                  |                    |

**3. Quá trình công tác:**

| <b>Thời gian</b><br><i>(Từ tháng, năm ...<br/>đến tháng, năm...)</i> | <b>Cơ quan công tác</b> | <b>Nghề nghiệp, chức vụ</b> |
|--|-------------------------|-----------------------------|
|  |                         |                             |
|  |                         |                             |
|  |                         |                             |

**4. Danh sách tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình đăng ký xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật** (tác giả, đồng tác giả đăng ký không quá 05 tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình):

- Lĩnh vực đề nghị xét tặng Giải thưởng:..... (ghi rõ lĩnh vực: Âm nhạc, Điện ảnh, Kiến trúc, Múa, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Sân khấu, Văn học hoặc Văn nghệ dân gian).

| <b>TT</b> | <b>Tên và mô tả về tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình</b> | <b>Giải thưởng của tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình</b> | <b>Tác giả/ đồng tác giả</b> | <b>Năm công bố/xuất bản</b> |
|-----------|---|---|------------------------------|-----------------------------|
|           |   |   |                              |                             |
|           |   |   |                              |                             |
|           |   |   |                              |                             |

**5. Khen thưởng:** (Nêu các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua từ cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)

| <b>Năm</b> | <b>Hình thức khen thưởng</b> | <b>Cơ quan quyết định khen thưởng</b> |
|------------|------------------------------|---------------------------------------|
|            |                              |                                       |
|            |                              |                                       |
|            |                              |                                       |

**6. Kỷ luật:** (Nêu các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên về Đảng, Chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội kèm theo bản sao quyết định).

.....  
 .....  
 .....

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật./.

(Địa danh), ngày ..... tháng ..... năm....

**Người đăng ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị hoặc  
Hội Văn học nghệ thuật tỉnh/thành phố**  
(ký tên, đóng dấu)

---

Ghi chú: <sup>(1)</sup> Hội đồng nơi gửi hồ sơ.